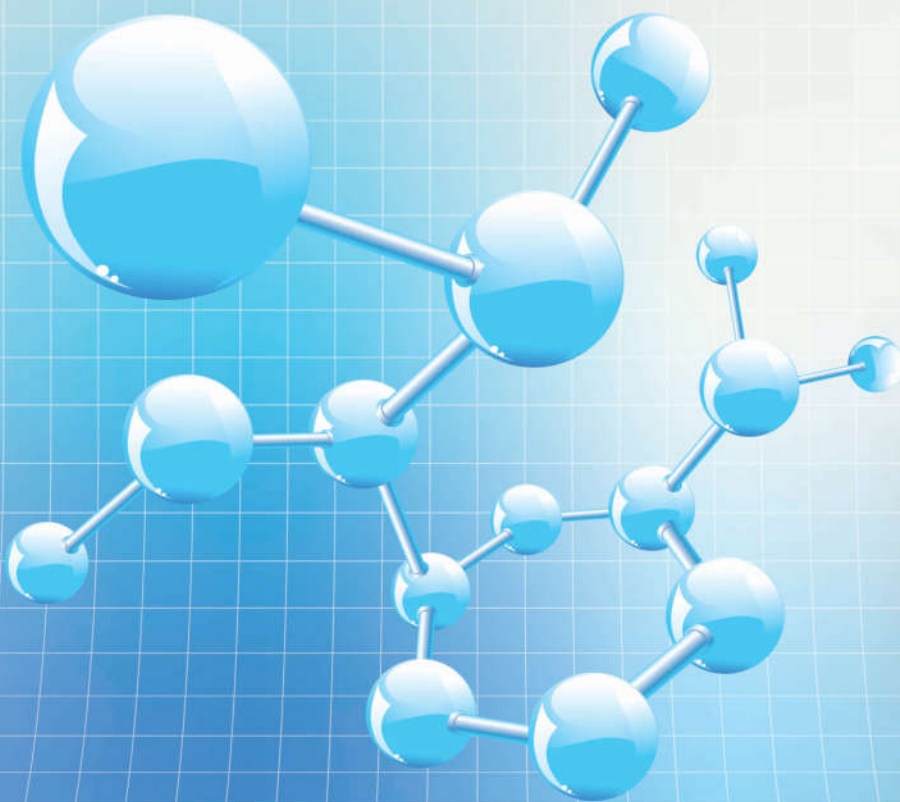




Tạp chí NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đ A I H Ọ C S A O ĐỎ
SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X



Số 1 (88)
2025

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đình

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liên

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- | | | |
|---|----|--|
| Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các mạng nhân tạo học sâu trong nhận dạng các tín hiệu ra-đa | 5 | Vũ Xuân Tùng |
| Ứng dụng thuật toán tìm kiếm hấp dẫn mờ để tối ưu tham số cho mạng CNN trong nhận dạng | 10 | Nguyễn Thị Quyên
Nguyễn Thị Phương
Nguyễn Thị Phương Oanh |
| Thiết kế các bộ điều khiển tách kênh cho hệ nhiều vào nhiều ra | 17 | Nguyễn Thu Hà
Đinh Thị Lan Anh
Cao Thành Trung
Chu Đức Việt
Nguyễn Đức Quang |
| So sánh hiệu suất giữa bộ lọc FIR và LMS trong xử lý nhiễu tín hiệu điện não đồ EEG | 24 | Nguyễn Xuân Kiên
Bùi Phương Thảo
Đỗ Văn Đình |

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- | | | |
|---|----|--|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ lái xe đến lượng tiêu thụ nhiên liệu của ô tô sử dụng số sàn bằng phần mềm Carsim | 31 | Vũ Thành Trung
Nguyễn Đình Cường
Lê Đức Thắng
Ngô Thị Mỹ Bình |
| Nghiên cứu các tham số kích thước ảnh hưởng đến ứng suất của tấm phẳng có lỗ khoét hình tròn | 37 | Nguyễn Đức Hải
Nguyễn Văn Hình
Dương Thị Hà
Nguyễn Thị Liễu |
| Ứng dụng phương pháp phần tử biên trên phần mềm SimSolid phân tích dao động của trục chính máy phay CNC | 43 | Mạc Văn Giang
Dương Thị Hà
Đào Văn Kiên
Mạc Thị Nguyên
Trịnh Văn Cường |
| Nghiên cứu phương pháp ghép nối thép tấm với thép trụ bằng công nghệ hàn điện trở: Tổng quan - Phần 1 | 49 | Huỳnh Nguyệt Khuyến
Ngô Hữu Mạnh
Trần Văn An |
| Nghiên cứu ổn định chuyển động của xe khách 16 chỗ trong điều kiện gió ngang | 55 | Đỗ Tiến Quyết
Phùng Đức Hải Anh
Nguyễn Lương Căn |

NGÀNH KINH TẾ

- | | | |
|--|----|---|
| Nợ và quản lý nợ nước ngoài tại Việt Nam | 60 | Nguyễn Minh Tuấn
Phạm Thị Hồng Hoa |
| Ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động kế toán quản trị tại các công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương | 68 | Vũ Thị Lý |
| Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng khi mua sắm tại Aeon mall Hà Đông | 74 | Nguyễn Thị Ngọc Mai |
| Giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh Hải Dương | 80 | Vũ Thị Lý
Lương Thị Hoa
Vũ Thị Thanh Thủy |

NGÀNH HÓA HỌC - THỰC PHẨM

- | | | |
|--|----|--|
| Tối ưu một số điều kiện để sản xuất cây giống Hoàng đàn (<i>Cupressus torulosa</i> D. Don) bằng kỹ thuật nhân giống vô tính tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên, Lào Cai | 86 | Vũ Đức Quyền
Dương Toàn Thắng
Dương Quyết Chiến
Nguyễn Văn Sang |
|--|----|--|

NGÀNH KHOA HỌC GIÁO DỤC

- | | | |
|--|----|-------------------------------|
| Dạy học theo mô hình 5E để phát triển năng lực giải quyết vấn đề công nghệ cho sinh viên ngành Sư phạm Công nghệ | 93 | Lê Ngọc Hòa
Trần Duy Khánh |
|--|----|-------------------------------|

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- | | | |
|--|-----|---|
| Vai trò của giảng viên lý luận chính trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch | 99 | Nguyễn Thị Nhan
Phan Hoàng Đức |
| Phát triển nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Hồng và những yếu tố tác động | 105 | Vũ Văn Đông
Vũ Văn Chương
Vũ Hồng Phong |
| Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay | 111 | Đỗ Thị Thùy
Đặng Thị Dung
Phạm Thị Mai |
| Nâng cao ý thức chính trị của sinh viên Việt Nam trong bối cảnh hiện nay | 117 | Nguyễn Thị Hiền |
| Chuyển đổi số trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay | 123 | Phạm Xuân Đức |

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|--|----|--|
| Research on evaluating the performance of deep learning networks in radar signal recognition | 5 | Vu Xuan Tung |
| Application of fuzzy attractive search algorithm to optimize parameters for CNN network in recognition | 10 | Nguyen Thi Quyen
Nguyen Thi Phuong
Nguyen Thi Phuong Oanh |
| Design of decoupling controllers for Multi-Input Multi-Output systems | 17 | Nguyen Thu Ha
Dinh Thi Lan Anh
Cao Thanh Trung
Chu Duc Viet
Nguyen Duc Quang |
| Performance comparison between FIR and LMS filters in noise processing of EEG signals | 24 | Nguyen Xuan Kien
Bui Phuong Thao
Do Van Dinh |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|--|----|--|
| Study on the impact of driving modes on fuel consumption of manual transmission cars using Carsim software | 31 | Vu Thanh Trung
Nguyen Dinh Cuong
Le Duc Thang
Ngo Thi My Binh |
| Investigation of dimensional parameters affecting the stress in plate with circular cut-out | 37 | Nguyen Duc Hai
Nguyen Van Hinh
Duong Thi Ha
Nguyen Thi Lieu |
| Application of the boundary element method on SimSolid software to analyze the vibrations of the CNC milling machine spindle | 43 | Mac Van Giang
Duong Thi Ha
Dao Van Kien
Mac Thi Nguyen
Trinh Van Cuong |
| Study on joining of sheet and cylindrical steels by the arc stud welding technology: Review - Part 1 | 49 | Huynh Nguyet Khuyen
Ngo Huu Manh
Tran Van An |
| Research on the Stability of a 16-Seat Minivan under Crosswind | 55 | Do Tien Quyet
Phung Duc Hai Anh
Nguyen Luong Can |

TITLE FOR ECONOMICS

- | | | |
|--|----|---|
| Debt and foreign debt management in Vietnam | 60 | Nguyen Minh Tuan
Pham Thi Hong Hoa |
| Applying new technology to management accounting activities at garment companies in Hai Duong province | 68 | Vu Thi Ly |
| Research factors affecting satisfaction when shopping at Aeon mall Ha Dong | 74 | Nguyen Thi Ngoc Mai |
| Solutions to improve environmental accounting work at manufacturing enterprises in Hai Duong province | 80 | Vu Thi Ly
Luong Thi Hoa
Vu Thi Thanh Thuy |

TITLE FOR CHEMISTRY - FOOD

- | | | |
|--|----|--|
| Optimization of some conditions for production of cypress seedlings (<i>Cupressus torulosa</i> D. Don) using asexual propagation technique at Loang Lien National park, Lao Cai | 86 | Vu Duc Quyen
Duong Toan Thang
Duong Quyet Chien
Nguyen Van Sang |
|--|----|--|

TITLE FOR EDUCATION SCIENCE

- | | | |
|---|----|-------------------------------|
| Teaching according to the 5E model to develop technological problem-solving competences for students majoring in Technology Education | 93 | Le Ngoc Hoa
Tran Duy Khanh |
|---|----|-------------------------------|

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- | | | |
|---|-----|---|
| The role of political theory lecturers with the task of protecting the Party's ideological foundation and fighting against erroneous and hostile viewpoints | 99 | Nguyen Thi Nhan
Phan Hoang Duc |
| Sustainable agricultural development in the red river and the influencing factors | 105 | Vu Van Dong
Vu Van Chuong
Vu Hong Phong |
| Humanitarian thoughts of Ho Chi Minh and the current application by the Communist Party of Vietnam | 111 | Do Thi Thuy
Dang Thi Dung
Pham Thi Mai |
| Raising political awareness of Vietnamese students in the current context | 117 | Nguyen Thi Hien |
| Digital transformation in teaching Political Theory subjects at Sao Do University in the current period | 123 | Pham Xuan Duc |

Ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động kế toán quản trị tại các công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Applying new technology to management accounting activities at garment companies in Hai Duong province

Vũ Thị Lý

Tác giả liên hệ: lyvu1985@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 19/9/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 19/11/2024

Ngày chấp nhận đăng: 28/02/2025

Tóm tắt

Kế toán quản trị (KTQT) được coi là một trong những công cụ quản lý hữu hiệu trong nền kinh tế thị trường, bởi tính linh hoạt và kịp thời của thông tin kế toán phục vụ yêu cầu quản trị nội bộ doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong bối cảnh bùng nổ đổi mới công nghệ, phương thức kế toán quản trị truyền thống đang dần không còn phù hợp, mà thay vào đó là sự kết hợp chặt chẽ, không thể tách rời giữa công nghệ và kế toán quản trị. Bài viết dựa trên số liệu khảo sát 28 công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện để đánh giá thực trạng mức độ đổi mới công nghệ và mức độ ứng dụng công nghệ mới vào tổ chức KTQT. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số khuyến nghị để tăng cường ứng dụng công nghệ mới vào tổ chức KTQT.

Từ khóa: Công nghệ mới; tổ chức KTQT; đổi mới công nghệ.

Abstract

Management accounting is considered one of the effective management tools in the market economy, due to the flexibility and timeliness of accounting information to serve the internal management requirements of enterprises. However, in the context of the explosion of technological innovation, the traditional management accounting method is gradually no longer suitable, but instead is the close, inseparable combination between technology and management accounting. The article is based on survey data of 28 garment companies in Hai Duong province using the convenient sampling method to assess the current status of technological innovation and the level of application of new technology in organizing management accounting. Based on the research results, the author makes some recommendations to increase the use of new technology in management accounting organizations.

Keywords: New technology; management accounting organization; changing technology level.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kế toán quản trị (KTQT) là việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin nhằm phục vụ cho chức năng ra quyết định của nhà quản trị. Vì vậy, KTQT cung cấp những thông tin linh hoạt, kịp thời và mang tính hệ thống, trên cơ sở đó phân tích để chọn ra phương án kinh doanh tối ưu nhất. Tuy nhiên, trong bối cảnh bùng nổ đổi mới công nghệ, phương thức KTQT truyền thống đang dần không còn phù hợp, mà thay vào đó là sự kết hợp chặt chẽ, không thể tách rời giữa công nghệ và KTQT. Công nghệ khiến cho hoạt động kế toán tại doanh nghiệp trở nên hiệu quả, minh bạch và chuyên nghiệp hơn. Ứng dụng công nghệ mới vào tổ chức KTQT sẽ giúp cho quá trình thu thập dữ liệu đầu vào được tự động hóa và dữ liệu được thu thập đa dạng, khoa học, rút ngắn

thời gian, nâng cao hiệu quả làm việc và cung cấp kịp thời phục vụ việc ra quyết định của các nhà quản trị.

Ngành công nghiệp may là một trong những ngành công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Hải Dương. Cùng với phát triển của công nghệ, ngành công nghiệp may mặc đã tạo nên sự thay đổi lớn về phương thức sản xuất, làm thay đổi sâu rộng chuỗi giá trị sản phẩm, từ nghiên cứu - phát triển đến sản xuất, dịch vụ logistics đến dịch vụ khách hàng,... giúp giảm đáng kể chi phí sản xuất, vận chuyển, phân phối và làm tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh đòi hỏi công tác tổ chức kế toán nói chung cũng như tổ chức KTQT nói riêng cần có sự ứng dụng công nghệ mới.

Người phản biện: 1. PGS.TS. Lưu Ngọc Trinh

2. TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

2. TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VÀ CÔNG NGHỆ MỚI

2.1. Kế toán quản trị

Theo Luật kế toán Việt Nam năm 2003 và Luật kế toán bổ sung, sửa đổi năm 2015: “*KTQT là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán*” (khoản 3, điều 4). Theo đó, công việc của KTQT là cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị nhưng chưa cho thấy được chức năng tư vấn của KTQT đối với doanh nghiệp [1].

Kế toán quản trị (KTQT) là một hệ thống thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp các thông tin tài chính, phi tài chính về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các thông tin này phục vụ cho các nhà quản trị trong việc lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định quản lý trong doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa các mục tiêu của doanh nghiệp.

Tổ chức KTQT là quá trình thiết lập, duy trì mối quan hệ qua lại giữa phương pháp KTQT với người làm KTQT và phương tiện để thu nhận, xử lý, phân tích, cung cấp thông tin KTQT cho các nhà quản trị trong việc lập kế hoạch, kiểm soát, đánh giá thành quả. Từ đó, nhà quản trị ra quyết định quản lý nhằm tối ưu hóa các mục tiêu của doanh nghiệp.

2.2. Công nghệ mới

Theo Luật Chuyển giao công nghệ 2017: “*Công nghệ mới là công nghệ lần đầu tiên được tạo ra hoặc ứng dụng tại Việt Nam hoặc trên thế giới, có trình độ cao hơn trình độ công nghệ cùng loại hiện có tại Việt Nam, thân thiện với môi trường, có tính ứng dụng trong thực tiễn và khả năng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm*” [2].

- Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

Công nghệ AI là một lĩnh vực công nghệ mới được lập trình hoạt động giống như con người, mô phỏng trí tuệ của con người. Các ứng dụng của AI ngày càng trở nên rộng rãi với khả năng xử lý dữ liệu lớn và khả năng phân tích dữ liệu phức tạp, các hệ thống AI có thể cung cấp thông tin chính xác và chi tiết để hỗ trợ quyết định và dự báo tốt hơn.

Trong lĩnh vực kế toán nói chung, công nghệ AI giúp cho việc xử lý thông tin dữ liệu được nhanh chóng, cho phép các doanh nghiệp cắt giảm chi phí, tự động hóa một loạt các quy trình, cải thiện độ chính xác trong việc nhập dữ liệu và giảm rủi ro sai sót trong quá trình nhập liệu; hiệu quả hơn trong việc phát hiện gian lận; cung cấp dữ liệu thời gian thực, cho phép kế toán viên cung cấp các giải pháp theo thời gian thực; khả năng phân tích lượng lớn dữ liệu ngay lập tức; đánh giá những thành công và thất bại trong quá khứ để hoạch định cho tương lai [3]. Cụ thể, một trong những ứng

dụng lớn của AI trong kế toán là máy học (Machine learning). Máy học có thể mã hóa các bút toán, có thể phân tích các hợp đồng. Lĩnh vực tự động hóa mới là phương tiện hỗ trợ đưa ra các quyết định hữu ích như thông qua máy học có thể xác định được những giao dịch bất thường trong việc ghi nhận nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Nó có thể giúp kế toán viên truy cập dữ liệu phi cấu trúc, trở thành một trợ lý ảo đắc lực cho công việc của kế toán, kiểm toán, các giao dịch, thuế để xác định những lĩnh vực rủi ro hoặc cần phân tích thêm, nhờ có chức năng ghi nhận lại bối cảnh nên máy học có sự phân tích thông minh hơn.

- Công nghệ điện toán đám mây.

Thuật ngữ điện toán đám mây xuất hiện bắt nguồn từ ứng dụng điện toán lưới (grid computing) trong thập niên 1980. Với việc ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, các thông tin dữ liệu của công ty sẽ được lưu trữ trong các máy chủ ảo khổng lồ trên mạng Internet (theo Schwab, K. (2016). Ứng dụng công nghệ này sẽ giúp cho công ty có thể lưu trữ thông tin với khối lượng lớn, lâu dài, liên tục và không bị giới hạn bởi bộ nhớ như trước đây.

- Công nghệ Blockchain.

Công nghệ Blockchain là công nghệ giúp mã hóa tất cả các dữ liệu thành các khối khác nhau, đồng thời kết nối chúng lại để tạo thành một chuỗi dài. Trong trường hợp có thêm thông tin mới, chúng sẽ được lưu vào khối mới và được nối vào khối cũ, để tạo thành một chuỗi mới. Nhờ đó, thông tin cũ trong công nghệ Blockchain không bị mất đi. Ứng dụng Blockchain giúp bảo mật thông tin kế toán bởi đó là công nghệ cho phép truyền tải dữ liệu một cách an toàn dựa vào hệ thống mã hóa vô cùng phức tạp, tương tự cuốn sổ cái kế toán của một công ty, nơi mà tiền mặt được giám sát chặt chẽ [4].

3. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC CÔNG TY MAY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

Trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện nay có hàng trăm công ty may, thu hút hàng chục nghìn lao động. Các doanh nghiệp thuộc nhóm dẫn đầu của ngành may tỉnh Hải Dương hiện nay là: Công ty TNHH may Tinh Lợi, Công ty TNHH may mặc Makalot Việt Nam, Công ty TNHH Haivina, Công ty TNHH Shints BVT,... Đây là các doanh nghiệp hiện có doanh thu đạt trên 1.000 tỷ đồng/năm. Gần đây, nhiều doanh nghiệp may tỉnh Hải Dương đã chú trọng nhiều về phát triển toàn diện trong đó có công tác kế toán.

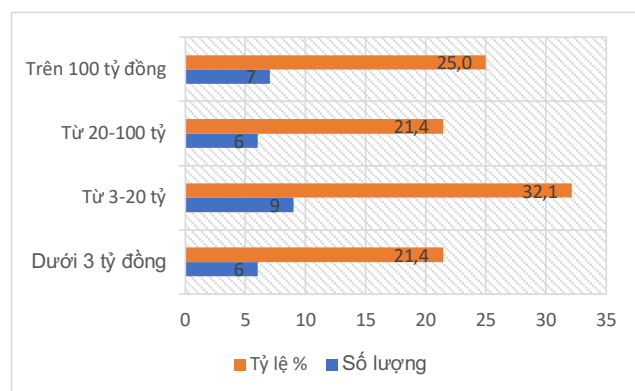
3.1. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu thực trạng đổi mới công nghệ và ứng dụng công nghệ mới vào tổ chức KTQT, tác giả tiến

hành khảo sát các nhà quản trị và kế toán trưởng tại 35 doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo lựa chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng bằng cách gửi phiếu điều tra online qua đường link Google Docs. Sử dụng câu hỏi được đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ: Mức 1 là hoàn toàn không thực hiện và mức 5 là thực hiện tốt. Tác giả thu về kết quả phản hồi của 28 doanh nghiệp có quy mô sản xuất khác nhau. Sau đó, dữ liệu được tổng hợp và đưa vào phần mềm thống kê bằng công cụ tính toán Excel. Kỹ thuật thống kê mô tả được sử dụng để mô tả thực trạng ứng dụng công nghệ mới trong công tác KTQT. Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, bài viết đã sử dụng phương pháp suy luận, đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ mới vào tổ chức KTQT tại các doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Từ đó, tác giả sử dụng quy nạp để kết luận, tổng kết và đề xuất một số giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ mới vào tổ chức thực hiện công tác KTQT.

3.2. Mô tả kết quả nghiên cứu

- Đặc điểm về quy mô vốn của doanh nghiệp là đối tượng khảo sát: Trong tổng số 28 công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương tham gia khảo sát, số doanh nghiệp có quy mô vốn từ 3-20 tỷ đồng chiếm 32,1%. Số doanh nghiệp có quy mô vốn ở mức dưới 3 tỷ đồng và mức vốn từ 20-100 tỷ đồng đều chiếm 21,4%. Số doanh nghiệp có quy mô vốn từ 100 tỷ đồng trở lên chiếm 25% Hình 1.



Hình 1. Quy mô vốn của các doanh nghiệp tham gia khảo sát

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả)

Với dữ liệu về doanh nghiệp được khảo sát như vậy, có thể thấy dữ liệu khảo sát thu được đã bao phủ được các doanh nghiệp có quy mô khác nhau.

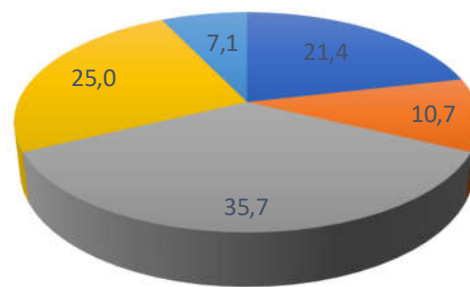
Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ mới tại một số công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương

- Đánh giá tổng quát mức độ ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức thực hiện công tác KTQT.

Hiện nay, các công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũng đã ứng dụng những công nghệ mới vào tổ chức KTQT theo các mức độ khác nhau. Theo khảo sát

của tác giả, các doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh Hải Dương có quy mô lớn đều đang thực hiện ứng dụng công nghệ trong mọi hoạt động, trong đó có tổ chức KTQT, tuy nhiên một số doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ chưa thực sự chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ vào công tác này.

Để đo lường mức độ ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức KTQT, bài viết đã sử dụng thang đo Likert 5 mức độ bao gồm: 1 - Không thực hiện; 2 - Thực hiện chưa tốt; 3 - Trung bình; 4 - Thực hiện tốt; 5 - Thực hiện rất tốt. Số liệu ở Hình 2 cho kết quả như sau:



■ Không thực hiện ■ Thực hiện chưa tốt
■ Trung bình ■ Thực hiện tốt
■ Thực hiện rất tốt

Hình 2. Mức độ ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức thực hiện công tác KTQT

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả)

Theo số liệu thống kê, có 21,4% số người trả lời doanh nghiệp họ không ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức KTQT. Từ kết quả tổng hợp số liệu khảo sát cho thấy đây thường là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ; có 10,7% doanh nghiệp có quan tâm đến công nghệ mới phục vụ tổ chức thực hiện công tác KTQT nhưng mới ở giai đoạn tiếp cận, thực hiện chưa tốt. Có 35,7% doanh nghiệp bắt đầu triển khai thực hiện cho rằng họ thực hiện ở mức trung bình. Trong khi mức độ thực hiện tốt là 25% và mức độ rất tốt chỉ có 7,1%. Có thể thấy, đa số người được hỏi cho biết doanh nghiệp của họ ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức thực hiện công tác KTQT còn chưa cao.

- Đánh giá cụ thể mức độ ứng dụng từng loại công nghệ mới trong tổ chức thực hiện công tác KTQT.

Cùng với sự đổi mới công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũng đã ứng dụng các loại công nghệ mới vào tổ chức công tác KTQT. Bên cạnh một số công ty may (chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ) còn đang ứng dụng phương pháp truyền thống như sử dụng excel để xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin KTQT thì các doanh nghiệp còn lại đã sử dụng phần mềm kế toán và ứng dụng các công nghệ mới trong tổ chức thực hiện công tác KTQT như: Hệ thống kế toán đám

mây, công nghệ Blockchain, công nghệ AI. Sau đây là bảng mô tả các biến đo lường việc sử dụng các công nghệ này:

Bảng mô tả các biến đo lường việc ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức KTQT tại các công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Descriptive Statistics			
	N	Mean	Std. Deviation
Sử dụng Excel trong công tác KTQT	28	2.7825	.58295
Sử dụng và cập nhật thường xuyên phần mềm kế toán	28	3.2963	.62725
Ứng dụng hệ thống kế toán đám mây	28	2.7126	.58273
Ứng dụng công nghệ Blockchain	28	3.0532	.68521
Ứng dụng AI, xây dựng quy trình kế toán quản trị tự động hóa	28	2.8539	.59581
Valid N (listwise)	28		

Nguồn: Tác giả khảo sát và phân tích

Từ kết quả khảo sát, có thể thấy, việc sử dụng phương pháp truyền thống là Excel trong công tác kế toán (mean = 2.7825) đang được thay thế bởi các ứng dụng công nghệ mới. Phần lớn doanh nghiệp đã chuyển sang sử dụng phần mềm kế toán như là công cụ chính cho quá trình kế toán của họ. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc xử lý chứng từ và thực hiện các bút toán ghi sổ kế toán và lên báo cáo được thực hiện nhanh chóng, chính xác. Trong công tác KTQT, chức năng phục vụ ra quyết định của nhà quản trị cũng được thực hiện linh hoạt, thường xuyên, thông tin cập nhật kịp thời và đáp ứng kịp thời ngay khi nhà quản trị có yêu cầu. Các doanh nghiệp này thường xuyên sử dụng và cập nhật phần mềm kế toán (mean = 3.2963).

Một số doanh nghiệp đã sử dụng công nghệ điện toán đám mây vào lưu trữ dữ liệu kế toán, tuy nhiên mức độ ứng dụng chưa cao (mean = 2.7126).

Công nghệ Blockchain cũng đã được ứng dụng tại một số doanh nghiệp (mean = 3.0532). Ứng dụng công nghệ Blockchain trong doanh nghiệp may giúp cho doanh nghiệp rút ngắn thời gian thực hiện, từ khâu lập chứng từ, luân chuyển và lưu trữ chứng từ đều được số hóa hoàn toàn và chuyển giao dữ liệu điện tử, đồng thời việc xét duyệt được thực hiện thông qua việc nhập các mã hay chữ ký điện tử. Với quy trình kế toán, khi ứng dụng công nghệ Blockchain các thao tác thủ công trước đây như các bút toán kết chuyển cũng được thực hiện tự động, mặt khác các vấn đề phức

tạp trong ghi sổ cũng được công nghệ này xử lý thay thế hệ thống ghi sổ kép bằng hệ thống ghi sổ đa chiều.

Mặt khác, công nghệ Blockchain còn được ứng dụng trong quá trình cung cấp thông tin cho các nhà quản trị. Các phân tích thực hiện chức năng của KTQT cũng có cơ sở chính xác hơn. Với khả năng thu thập dữ liệu lớn, tốc độ xử lý nhanh, công nghệ Blockchain luôn đảm bảo các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp được liên tục. Trên cơ sở đó sẽ cung cấp cho nhà quản trị một cách kịp thời, chính xác, giúp các nhà quản trị ra quyết định hiệu quả.

Về ứng dụng AI trong tổ chức thực hiện KTQT, có thể thấy mặc dù tỷ lệ sử dụng công cụ kế toán AI vẫn còn thấp (mean = 2.8539) so với các phần mềm kế toán, nhưng sự xuất hiện của nó có thể dự báo một xu hướng tiến triển khả quan trong tương lai. Điều này có thể mở ra cánh cửa cho một quy trình kế toán hiệu quả hơn và các phương pháp kế toán tiên tiến hơn.

Như vậy, mặc dù các công ty may đã ứng dụng các công nghệ mới vào công tác KTQT, song mức độ ứng dụng còn có sự khác nhau giữa các công ty. Việc ứng dụng chủ yếu mới được thực hiện tại các doanh nghiệp có quy mô lớn và một số doanh nghiệp có quy mô vừa. Nguyên nhân là do chi phí triển khai ứng dụng các công nghệ này có vẻ còn tương đối cao đối với nhiều doanh nghiệp. Mặt khác, trình độ chuyên môn cũng như tổ chức KTQT của nhiều doanh nghiệp chưa đạt được mức tối thiểu cần thiết để có thể triển khai thành công các công nghệ mới này.

4. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Từ kết quả nghiên cứu trên, tác giả đề xuất một số khuyến nghị để tăng cường ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức KTQT tại các công ty may trên địa bàn tỉnh Hải Dương:

Thứ nhất, đối với các công ty may.

Cần chú trọng đổi mới và thiết lập các quy trình kế toán. Các nhà quản trị, kể cả các công ty may có quy mô nhỏ, cần chuẩn bị tâm thế sẵn sàng năng lực để tiếp cận công nghệ, hệ thống hạ tầng, thay đổi quy trình, thay đổi cách thức quản trị, cách thức tiến hành hoạt động kế toán để đáp ứng được với xu thế công nghệ số; cần nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại thông qua việc xây dựng và hoạch định chiến lược về phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Cụ thể, trong toàn bộ chuỗi sản xuất dệt may, bên cạnh việc ứng dụng các công nghệ mới trong sản xuất, các công ty may còn đổi mới cả quy trình quản lý bằng cách ứng dụng các phần mềm thông minh như phần mềm quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý vòng đời sản phẩm (PLM) cho phép quản lý toàn bộ nguồn lực chủ yếu của doanh nghiệp từ đầu vào đến khi xuất

hàng cũng như quản lý thông tin sản phẩm từ giai đoạn sản xuất đến khi khách hàng không sử dụng [5]. Và để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng về khối lượng dữ liệu và sự phức tạp của các giao dịch kế toán, các doanh nghiệp cần tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu lớn và tích hợp chặt chẽ với các hệ thống quản trị này để tạo ra một hệ thống thông tin kế toán toàn diện và liên kết. Doanh nghiệp cũng phải thường xuyên cập nhật, chú trọng phát triển hạ tầng công nghệ phục vụ cho sự phát triển các sản phẩm dịch vụ, lưu trữ dữ liệu tài chính và phi tài chính; tích hợp phần mềm kế toán với hệ thống quản trị; sử dụng các phần mềm kế toán đóng gói hoặc tự xây dựng dựa trên công nghệ số để phù hợp với quy mô doanh nghiệp [6].

Thứ hai, đối với nhân viên kế toán.

Cần nâng cao nhận thức và thay đổi tư duy của người làm kế toán về vai trò của công nghệ và trang bị các kiến thức về công nghệ mới, công nghệ hiện đại. Bởi lẽ sự tiến bộ của công nghệ, một mặt, sẽ luôn mang đến những cơ hội mới cho kế toán. Mặt khác, nó cũng luôn kéo theo những hệ quả khác như những mối đe dọa mới đối với công việc kế toán. Người làm nghề kế toán phải nhận thức được tác động ngày càng lớn của kỷ nguyên kỹ thuật số đối với công việc của kế toán. Vì vậy, người làm nghề kế toán cần chủ động quan tâm và tìm hiểu về tiến bộ công nghệ mới nhất, cũng như các ứng dụng công nghệ này trong lĩnh vực kế toán. Kế toán viên phải sẵn sàng cho bất kỳ thay đổi cơ bản tiềm ẩn nào đối với tốc độ tiến bộ nhanh chóng của công nghệ. Cụ thể, để thích ứng với công nghệ ngày càng phát triển nhanh và mạnh, người làm công tác kế toán trong thời đại số cần phải trang bị bộ kỹ năng cần thiết gồm: Kỹ năng công nghệ; khả năng tiếp nhận thay đổi; giao tiếp và thành thạo tiếng Anh cùng với đó là bộ kỹ năng tư duy phản biện, chiến lược và phân tích,... Bên cạnh đó, nhân viên kế toán cần ủng hộ quyết định của lãnh đạo và chấp nhận thay đổi thói quen cũ để quyết tâm cùng với doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số đảm bảo phát triển bền vững.

Thứ ba, đối với các cơ sở đào tạo.

Cần quan tâm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực kế toán và coi đây là nhiệm vụ bắt buộc phải làm, vì dù công nghệ phát triển đến chừng nào thì vai trò chủ đạo vẫn là nhân tố con người. Cần gắn đào tạo nguồn nhân lực trình độ chuyên môn cao với ứng dụng công nghệ mới; nâng cao trình độ về công nghệ thông tin; thực hiện chiến lược đào tạo theo khung phát triển toàn diện cho chương trình đào tạo kế toán theo hướng mở, phù hợp, có tính kế thừa, tham khảo các chương trình đào tạo của các trường đại học lớn, uy tín trên thế

giới, đáp ứng được yêu cầu của các hội nghề nghiệp theo xu thế phát triển thế giới. Nội dung đào tạo cần tập trung vào một số kỹ năng cần thiết, bám sát và đáp ứng theo khung chương trình đào tạo quốc tế trên cơ sở định hướng chuẩn quốc gia để nguồn nhân lực sau khi được đào tạo có thể đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số tại các doanh nghiệp. Trong đó, các cơ sở đào tạo nên đưa vào chương trình giảng dạy nhằm mục đích ngoài việc giúp cho người học nhận thức được tầm quan trọng, còn cần phải có một số ứng dụng công nghệ mới tiên tiến để sinh viên nắm bắt và hiểu rõ được xu hướng.

5. KẾT LUẬN

Hiện nay, cùng với sự phát triển của nền kinh tế cũng như công nghệ thông tin, nhiều công nghệ mới đã được ứng dụng vào trong nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đem lại nhiều kết quả nhất định. Trong đó, các doanh nghiệp may nói chung và các doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh Hải Dương nói riêng cũng bắt nhịp cùng xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và đổi mới công nghệ. Kết quả nghiên cứu của bài viết cho thấy các doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũng đã quan tâm và ứng dụng đổi mới công nghệ trong quá trình sản xuất, cải tiến chất lượng, mẫu mã sản phẩm và đạt được những thành tựu đem lại vị thế cạnh tranh trên thị trường hàng may mặc trong nước cũng như thế giới. Mặt khác, để phục vụ cho công tác kế toán nói chung và KTQT nói riêng, một số doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũng đã ứng dụng một số công nghệ mới như: công nghệ trí tuệ nhân tạo AI, công nghệ điện toán đám mây, công nghệ Blockchain hay thường xuyên cập nhật phần mềm kế toán vào tổ chức KTQT. Điều này cũng đem lại hiệu quả trong công việc, rút ngắn thời gian thực hiện công tác kế toán, tiết kiệm chi phí cũng như cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác hơn cho nhà quản trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2015), *Luật Kế toán Việt Nam số 88/2015/QH13 ban hành ngày 20/11/2015*.
- [2]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2017), *Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ban hành ngày 19/6/2017*.
- [3]. Mai Thị Quỳnh Như (2021), *Vận dụng trí tuệ nhân tạo trong hành nghề kế toán tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*, Đại học Duy Tân.

- [4]. Nguyễn Thị Việt Nga (2018), *Giải pháp phát triển công nghệ blockchain trong lĩnh vực tài chính tại Việt Nam*, Tạp chí Tài chính kỳ 2, tháng 6/2018, trang 30.
- [5]. Hoàng Xuân Hiệp (2017), *Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Dệt may Việt Nam đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*, Tạp chí Công Thương số 12, tr. 188-192, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2024), *Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác kế toán tại Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo Online, ngày 21/5/2024.

AUTHOR INFORMATION

Vu Thi Ly

Corresponding Author: lyvu1985@gmail.com

Sao Do University.

THỂ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỳ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (88)

2025



Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.